

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-PT
Ngày 25 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Ông Tô Văn Thịnh

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Dương Thành L1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Thành L1, sinh năm 1992 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L2 và bà Dương Thị Mai H; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/3/2022 đến ngày 08/4/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo; 08 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và 03 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/3/2022, Phạm Đức M1, sinh năm 1996; Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1995; Nguyễn Thiện Q, sinh năm 1992; Dương Thành L1, sinh năm 1992; Nguyễn Mạnh T2, sinh năm 1992 cùng trú tại thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Ninh Bình và Lê Anh Đ1, sinh năm 1995, trú tại thôn S, xã Y, huyện H ngồi ăn uống cùng nhau tại quán V ở xã Y, huyện H, sau đó M1 và Ngọc T1 đi đến uống bia ở cầu X, xã Y và tiếp tục đi đến quán H ở thành phố N, tỉnh Ninh Bình để hát Karaoke. Còn Q và L1 cũng tiếp tục đi uống bia tại nhà anh Lê Văn H1, sinh năm 1993; nơi ĐKHKT: thôn T, xã Y, huyện H sau đó cùng đến quán H để hát cùng với Ngọc T1 và M1. Trong quá trình hát Karaoke, Ngọc T1 và M1 đã đi đến phường K, thành phố N để đón T3 và Mai Thị Thùy T4, sinh ngày 25/9/2006 trú tại xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến số 142 đường X, thành phố N uống bia (một lúc sau T3 về trước). Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31/3/2022, Nguyễn Thiện Q, Dương Thành L1, Lê Văn H1, Nguyễn Mạnh T2, sinh năm 1992, nơi ĐKHKT: thôn C, xã Y, huyện H; Tống Thị H2, sinh năm 1991, nơi ĐKHKT: phố A, phường T, thành phố N; Bùi Thu H3, sinh năm 1994, nơi ĐKHKT: thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Ninh Bình tiếp tục đi đến cơ sở kinh doanh Karaoke Quang H có địa chỉ tại thôn T, xã N, huyện H để hát và uống bia. Do được Q rủ đến hát cùng cả nhóm nên khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày Lê Anh Đ1 đi taxi đến hát cùng cả nhóm. Khi đi Đ1 mang theo 04 viên ma túy tổng hợp dạng “kẹo” và 02 chỉ ma túy Ketamine mục đích sử dụng cho bản thân, đến nơi Đ1 đã lấy ½ viên ma túy tổng hợp dạng “kẹo” ra sử dụng số còn lại Đ1 để trên bàn của quán Karaoke. Sau đó Đ1 đã bỏ ma túy Ketamine ra và xào để bản thân sử dụng, không mời ai sử dụng xong để lên bàn lúc sau sử dụng tiếp. Lúc này Q, L1 thấy trên bàn quán hát có ma túy “kẹo” do trước đó đã từng sử dụng nên mỗi người đã lấy nửa viên và sử dụng còn M1, T2, H1, H2, H3 do đã uống rượu bia từ trước nên đã đến phòng chỉ hát một vài bài sau đó ngồi ở ghế ngủ không sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì Phạm Đức M1, Nguyễn Ngọc T1 và Mai Thị Thùy T4 đến quán Karaoke Quang H, M1 và Ngọc T1 lên phòng còn T4 ngồi ở tầng 1 đợi. Khi vào phòng thấy có ma túy “kẹo” trên bàn nên T1 và M1 mỗi người đã tự lấy ½ viên sử dụng rồi uống bia với nhóm của Đ1. Sau đó T1, M1 cùng T4 thuê xe taxi để đi về thành phố N, tỉnh Ninh Bình để đón Nguyễn Thị N1, sinh ngày 06/12/2005 trú tại phường B, thị xã N, tỉnh

Thanh Hóa sau đó đi tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Những người còn lại trong phòng hát của quán Karaoke Quang H tiếp tục hát rồi lần lượt Mạnh T2, H1, H3, H2 đi về còn L1, Q, Đ1 về cuối cùng thấy còn ma túy Ketamine và ma túy “keo” nên Đ1 đã mang về để tiếp tục sử dụng.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 31/3/2022, Phạm Đức M1, Nguyễn Ngọc T1, Mai Thị Thùy T4, Nguyễn Thị N1 đến khách sạn T International có địa chỉ tại thôn Q, xã N, huyện Hoa Lư, M1 thuê phòng 704 và 402 với mục đích sử dụng ma túy. Sau khi thuê được phòng khách sạn M1 gọi điện cho Lê Anh Đ1 nhờ mua hộ cho M1 02 chỉ Ketamine để M1, Ngọc T1, T4, N1 cùng sử dụng. Lúc này Đ1 đang đi taxi cùng với Q, L1 ở địa bàn thành phố N, Đ1 gọi điện thoại cho một người tên B nhà ở xã P, thành phố N hỏi mua ma túy nhưng B không nghe điện thoại. Đ1 gọi điện lại cho M1 báo không mua được ma túy, sau đó Đ1, Q, L1 đi taxi về xã Y, huyện H. Trên đường đi từ thành phố N về xã Y, huyện H cùng với Nguyễn Thiện Q, Dương Thành L1 do trong người Lê Anh Đ1 còn 01 chỉ Ketamine và 1,5 viên ma túy tổng hợp dạng “keo” nên Đ1 nhắn tin cho M1 xin góp 01 chỉ Ketamine với M1 để cùng sử dụng và được M1 đồng ý. Sau đó Đ1 rủ Q và L1 đi đến khách sạn T International sử dụng ma túy cùng M1 và bảo Q gọi điện thoại cho M1 và Ngọc T1 hỏi số phòng, Q gọi điện cho Ngọc T1 thì Ngọc T1 nói đang ở phòng 704. Sau khi thống nhất với Đ1 sử dụng ma túy, M1 bảo T4 và N1 xuống cổng khách sạn T International lấy loa, đèn đồng thời lấy đĩa sứ ở tầng 1. Sau đó Đ1, Q, L1 đến khách sạn T International và lên phòng 704 thấy trong phòng có M1, Ngọc T1, N1, T4 đang nằm trên giường, thấy vậy Q và L1 nằm xuống thăm trải giữa phòng còn Đ1 tự lấy đĩa sứ ở trong phòng đổ túi Ketamine mang theo ra đĩa để xào, Đ1 hỏi mượn thẻ để xào Ketamine nhưng Ngọc T1 bảo không có nên Đ1 đã chủ động đi ra cửa phòng rút thẻ mở cửa phòng để xào, một lúc sau đèn trong phòng tắt nên Đ1 bảo T1 lấy điện thoại bật đèn pin lên cho sáng. Thấy Đ1 xào ma túy Ketamine thì L1 lấy tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng của mình trong túi quần ra cuộn ống hút và lấy 03 vỏ đầu lọc thuốc lá để cố định thành ống hút cho mọi người sử dụng ma túy. Sau khi xào ma túy Ketamine xong, Đ1 dùng thẻ từ mở cửa phòng tự kê Ketamine trên đĩa cho lần lượt Ngọc T1, T4, Đ1, M1, N1, Q, L1 sử dụng, sau đó Ngọc T1, T4 xuống phòng 402 ngủ. Sau khi sử dụng Ketamine, Q nhờ M1 gọi hộ 02 nhân viên với mục đích là đến ngồi chơi cùng. M1 liền nhắn tin lên nhóm Messenger “những bông hoa nhỏ” là nhóm do M1 lập để quản lý nhân viên nữ phục vụ các quán Karaoke với nội dung yêu cầu Vi Thị L3, sinh ngày 15/4/2004 trú tại bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An và H4, sinh năm 2002, trú tại xã E, thị xã

B, tỉnh Đắk Lắk đến phòng 704 phục vụ và sử dụng ma túy cùng, M1 dẫn khi đi mang theo thẻ ATM. Lúc này do thấy Ketamine mang đến đã hết Đ1 sử dụng số điện thoại 0965.588.... gọi đến số điện thoại 0346.270.... của nam thanh niên tên B nhà ở xã P, thành phố N để mua thêm 03 chỉ ma túy Ketamine và bảo B mang đến khách sạn T International để cho tất cả sử dụng. Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày B nhắn tin cho Đ1 nói đã đến khách sạn T International, Đ1 đi xuống cổng khách sạn T International rồi đi bộ qua đường cây xăng N đối diện khách sạn T International gặp B đang ngồi trong xe ô tô loại 04 chỗ, B ngồi trên xe dùng tay phải đưa cho Đ1 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong chứa 03 túi nilon màu trắng trong có viền mở túi màu xanh bên trong chứa Ketamine qua cửa kính ghế phụ. Đ1 cầm bao thuốc lá chứa 03 gói Ketamine lên phòng 704 và sử dụng điện thoại vào ứng dụng ngân hàng MB chuyển tiền từ số tài khoản 6868635999... của Đức đến số tài khoản 2320100354... của B số tiền mua 03 chỉ Ketamine là 3.000.000 đồng. Sau đó Đ1 mở vỏ bao thuốc lá lấy ra 01 túi Ketamine bỏ lên tủ đầu giường để xào còn lại vỏ bao thuốc lá chứa 02 túi Ketamine Đ1 vứt xuống thảm giữa nhà nhưng rơi 01 túi Ketamine ra thảm. Đ1 tiếp tục đổ túi Ketamine ở tủ đầu giường ra đĩa rồi dùng thẻ từ khóa cửa phòng của khách sạn xào Ketamine. Khi Đ1 đang xào Ketamine thì L3, H4 đến và ngồi xuống thảm cùng Q và L1. Q nói với L3 và H4 “bọn em ai có thẻ không?” mục đích để kẻ ma túy Ketamine cho mình sử dụng, H4 lấy chiếc thẻ ATM ngân hàng MB màu xanh mang tên H4 ra để trên giường cạnh đĩa Ketamine. Đ1 xào Ketamine xong thì L3 và H4 nói “không chơi được Ke chay, có anh nào còn “kẹo” không?”, Đ1 nói “còn kẹo đây” rồi lấy trong túi quần ra 01 túi nilon bên trong chứa 1,5 viên ma túy dạng “kẹo” (gồm 01 viên lành và ½ viên) đưa cho L1 chia cho L3 và H4. L1 mở túi nilon lấy ra 1,5 viên “kẹo” rồi bẻ đôi viên “kẹo” lành thành tổng cộng 03 nửa viên ma túy “kẹo” để trong lòng bàn tay giơ ra trước mặt L3 và H4. Thấy vậy L3 và H4 mỗi người lấy ½ viên “kẹo” từ tay Luân sử dụng còn lại ½ viên ma túy tổng hợp dạng “kẹo” L1 ném lên giường mục đích trả lại cho Đ1 nhưng bị mắc ở mép cuối giường. Sau khi xào Ketamine xong Đ1 dùng thẻ ATM của H4 tự kẻ 02 đường Ketamine sử dụng rồi gọi M1 và N1 đến và kẻ cho M1 và N1 mỗi người sử dụng 02 đường Ketamine, sau đó đĩa đựng Ketamine, thẻ ATM, ống hút cho Q, Q dùng thẻ ATM kẻ 02 đường Ketamine đang định sử dụng thì L3 đến gần chủ động cầm ống hút tự hít 02 đường Ketamine trên đĩa nên Q tiếp tục kẻ 02 đường Ketamine trên giường, còn L1 và H4 mỗi người tự lấy đĩa Ketamine kẻ 02 đường sử dụng. Sau đó cả nhóm tiếp tục nằm nghe nhạc và ngủ. Khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày

Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra khách sạn T International phát hiện các đối tượng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Thu giữ: tại bề mặt tủ đầu giường phía trong bên trái (hướng từ ngoài vào) có 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình bầu dục kích thước (18x25) cm trên bề mặt đĩa có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ ngân hàng MB màu xanh, trên mặt thẻ có in dãy số “4089 0410 2046 16...” và các ký tự “0../2..”, “0../2..”, “H”, “ID 754843...”. Trên bề mặt tủ cạnh chiếc đĩa sứ nêu trên có 01 túi nilon màu trắng trong kích thước (03x03) cm mép túi màu xanh và 01 bật lửa (dạng bật lửa khò) nhãn hiệu Hoa Việt. Tại vị trí mép cuối giường phía trong (hướng từ ngoài vào) có 01 viên nén màu xanh không rõ hình dạng (trên giường phía trong là Lê Anh Đức ngồi). Thu giữ trên bề mặt thảm vải trải giữa phòng 01 túi nilon màu trắng trong kích thước (03x03) cm mép túi màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (03x03) cm mép túi màu xanh, trong túi có chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng trong kích thước (04x06) cm. Trên mặt bàn giữa phòng sát tường bên phải (hướng từ ngoài vào) có 01 thiết bị chiếu sáng màu đen, kích thước (25,5x19x11)cm, mặt trước thiết bị có các ký tự “LASER SHOW SYSTEM”, “BOEING 787”. Trên nền nhà phía trước chiếc bàn nêu trên có 01 chiếc loa xách tay màu đen, mặt trước loa có các ký tự “harmam/kardon”. Trên nền nhà phía dưới bên trái chiếc bàn nêu trên có 01 thiết bị chiếu sáng màu trắng hình bát giác.

Tại cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy qua nước tiểu đối với Lê Anh Đ1, Phạm Đức M1, Dương Thành L1, Nguyễn Thiện Q, Nguyễn Ngọc T1, Vi Thị L3, H4 đều dương tính với ma túy Ketamine và ma túy tổng hợp dạng “keo” (MDMA). Riêng Nguyễn Thị N1, Mai Thị Thùy T4 dương tính với ma túy Ketamine đồng thời khai nhận đã sử dụng ma túy tại khách sạn T International.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng các chất ma túy đã thu giữ, kết quả: Viên nén màu xanh không rõ hình dạng có khối lượng là 0,19 gam, ký hiệu M5; chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,95 gam, ký hiệu M6; chất tinh thể màu trắng trong túi nilon có trọng lượng 0,90 gam, ký hiệu M7; chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ có trọng lượng 0,26 gam, ký hiệu M8 và toàn bộ dụng cụ các đối tượng dùng để sử dụng ma túy được niêm phong trong 01 túi niêm phong ký hiệu M9 gửi trung cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại bản kết luận giám định số 263/KL-KTHS-MT ngày 07/4/2022 của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M5 chứa một viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,1950 gam, là ma túy, loại MDMA;

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,9471 gam; ký hiệu M7 có khối lượng 0,9032 gam; ký hiệu M8 có khối lượng 0,2573 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M6, M7, M8 là 2,1076 gam;

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6, M7, M8 đều là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong các mẫu gửi giám định ký hiệu M9 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra Lê Anh Đ1, Phạm Đức M1, Dương Thành L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Dương Thành L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thành L1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/3/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Lê Anh Đ1; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị cáo Nguyễn Đức M1 và xử phạt với mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022 bị cáo Dương Thành L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Thành L1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành

vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thành L1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thành L1 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/3/2022.

Bị cáo Dương Thành L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 11 tháng 10 năm 2022 bị cáo Dương Thành L1 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Thành L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo và lời khai của các bị cáo khác trong vụ án tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ cũng như Bản kết luận giám định số 263/KL-KTHS-MT ngày 07/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu ký hiệu M5 chứa một viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,1950 gam, là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,9471 gam; ký hiệu M7 có khối lượng 0,9032 gam; ký hiệu M8 có khối lượng 0,2573 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M6, M7, M8 là 2,1076 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M6, M7, M8 đều là ma túy, loại Ketamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong các mẫu gửi giám định ký hiệu

M9 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ” và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Lê Anh Đ1 đã cung cấp trái phép chất ma túy để cho Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Thiện Q, Vi Thị L3, H4, Nguyễn Thị N3, Mai Thị Thùy T4 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 704 khách sạn T International; Phạm Đức M1 có hành vi thuê phòng, chuẩn bị đĩa sứ, loa, đèn để Lê Anh Đ1 mang ma túy vào xào; Dương Thành L1 cuộn ống hút để cho Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Thiện Q, Vi Thị L3, H4, Nguyễn Thị N1, Mai Thị Thùy T4 (trong đó L3, N1 và T4 là người dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine bằng hình thức hít vào mũi. Ngoài ra Dương Thành L1 còn lấy ma túy, loại MDMA từ Đ1 chia cho L3 và H4 sử dụng bằng hình thức nuốt. Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Thành L1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Thành L1 xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; năm 2013, 2014 bị cáo được tặng huy hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án đồng phạm, áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 07 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật, không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình công văn số 840/PC04 ngày 16/9/2022 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định xác nhận trước khi bị bắt bị cáo Dương Thành L1 đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị, tích cực giúp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định khám phá 01 điểm mua bán trái phép chất ma túy tại xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định, bắt khởi tố 01 đối tượng; triệt xóa 01 tụ điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện 89 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, khởi tố 18 bị can về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Dương Thành L1 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân

chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội đồng thời thể hiện sự nhân đạo, tính khoan hồng của pháp luật. Do vậy cần sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về phân hình phạt tù.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thành L1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử phạt: bị cáo **Dương Thành L1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/3/2022.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Dương Thành L1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/11/2022.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện H (4 bản);
 - VKSND huyện H (1 bản);
 - CA huyện H (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện H (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thảo